

Số: 165/2026/QĐST – HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh ngày 23/9/1981; Số căn cước công dân: 048081002127; Địa chỉ cư trú: A đường Đ, phường T, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1981; Số căn cước công dân: 046181010450; Địa chỉ đăng ký thường trú: A đường Đ, phường T, TP Đà Nẵng; Địa chỉ cư trú hiện nay: 4 đường H, phường H, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 19 tháng 5 năm 2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị H về việc nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao con chung tên: Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 20/5/2012 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Viết T phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Bảo U mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu U đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng.

Khi từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Viết T không thực hiện việc cấp dưỡng như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung Nguyễn Viết Đ sinh ngày 26/12/2003 đã đủ 18 tuổi nên ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Viết T và bà Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Viết T tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Viết T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004121 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy ông T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4-Đà Nẵng;
- UBND phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng
(GCNKH số: 43 ngày 17/3/2008 ĐK tại
UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án



THẨM PHÁN

Phan Văn Cường